

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐIỆN CẢNH BÁO KẾT QUẢ HỌC TẬP
RÚT BỚT HỌC PHẦN/MÔN HỌC HKII (ĐỢT 2) NĂM HỌC 2013-2014**

(Kèm theo Thông báo số: 17/TB-QLĐT ngày 08/04/2014)

TT	Khoa	Lớp	Mã SV	Họ tên	Số TC
Khóa 49					
1	TCDN	11.05	1054010824	Đỗ Thanh Tùng	19
2		11.14	1154011159	Tạ Tiến Trường	19
3	NH-BH	15.03	1154011396	Nguyễn Thị Nguyệt	19
4		15.08	1154011629	Nguyễn Danh Tú	19
5	Kế toán	21.01	1154020004	Vương Trọng Duy	20
6		21.08	1154020284	Trần Việt Linh	20
7		21.11	1154020409	Nguyễn Thế Trường	20
8		21.17	1154020615	Trần Bá Phú	20
9		21.19	1154020669	Lê Thành Duy	20
10		22.03	1154020849	Nguyễn Quốc Tiệp	20
11		22.10	1154021119	Đàm Quang Trung	20
12	HTTTKT	41.03	1154040082	Nguyễn Văn Thiệu	20
Khóa 50					
13	Thuế-HQ	05.03	125D3402010410	Vũ Đình Đạt	19
14	NH-BH	15.03	125D3402011469	Nguyễn Thị Hồng Vân	19
15		15.04	125D3402011507	Nguyễn Trần Huyền Trang	19
16		15.07	125D3402011614	Vũ Đình Nam	19
17	Kế toán	22.02	125D3403010625	Nguyễn Tiến Đức	19
18		22.05	125D3403010752	Nguyễn Viết Quảng	16
19		22.08	125D3403010849	Trần Cao Lâm	19
Khóa 51					
20	TCC	01.01	135D3402010010	Trần Quốc Độ	16
21		01.01	135D3402010031	Trần Phương Thảo	16
22		01.02	135D3402010049	Phạm Anh Đức	16
23		01.02	135D3402010053	La Văn Huỳnh	16
24		01.02	135D3402010063	Hoàng Hùng Mạnh	16
25		01.02	135D3402010071	Nguyễn Anh Sơn	16
26		01.02	135D3402010075	Nguyễn Quang Tiến	16
27		01.02	135D3402010080	Nguyễn Thị Tú	16
28		01.02	135D3402010081	Phạm Thị Thảo Uyên	16
29		01.03	135D3402010103	Trần Minh Long	16
30		01.03	135D3402010114	Tái Thị Thu	16
31		01.04	135D3402010123	Lê Thị Quỳnh Anh	16
32		01.04	135D3402010124	Nguyễn Hoàng Anh	16
33		01.04	135D3402010126	Nguyễn Xuân Hoạch	16
34		01.04	135D3402010128	Nguyễn Văn Minh	16
35		01.04	135D3402010129	Nguyễn Hoàng Nam	16
36		01.04	135D3402010135	Đỗ Trần Trí	16
37		01.04	135D3402010137	Nguyễn Thế Trung	16
38		01.04	135D3402010138	Nguyễn Phan Anh Tú	16
39		01.04	135D3402011779	PHOMMAVICHITH Tamngeun	16
40		18.01	135D3402011629	Hoàng Thục Linh	18
41		18.01	135D3402011635	Bùi Ngọc Phương	18

TT	Khoa	Lớp	Mã SV	Họ tên	Số TC
42	TCC	18.02	135D3402011649	Nguyễn Thị Trâm Anh	18
43		23.01	135D3403010981	Bùi Thị Chi	18
44		23.01	135D3403010996	La Thị Loan	18
45		23.02	135D3403011038	Đặng Thuỳ Linh	18
46		23.02	135D3403011045	Triệu Thị Nái	18
47		23.02	135D3403011054	Triệu Thị Thu Trang	18
48	Thuế-HQ	02.01	135D3402010140	Nguyễn Thị Thảo Anh	18
49		02.01	135D3402010141	Nguyễn Việt Anh	18
50		02.01	135D3402010144	Nguyễn Văn Bình	18
51		02.01	135D3402010145	Đàm Linh Chi	18
52		02.01	135D3402010151	Vũ Quý Đạt	18
53		02.02	135D3402010176	Đổng Quốc Cường	18
54		02.02	135D3402010190	Triệu Việt Hùng	18
55		02.02	135D3402010192	Phạm Văn Khánh	18
56		02.02	135D3402010194	Vũ Thế Mạnh	18
57		02.02	135D3402010201	Đào Thị Quế	18
58		02.02	135D3402010205	Nguyễn Thị Thanh Thủy	18
59		02.03	135D3402010228	Hoàng Thị Lý	18
60		02.03	135D3402010238	Nguyễn Hoàng Thịnh	18
61		02.04	135D3402010246	Phạm Quang Anh	18
62		02.04	135D3402010248	Dương Xuân Bình	18
63		02.04	135D3402010257	Đặng Thị Lệ	18
64		02.04	135D3402010258	Vũ Đức Minh	18
65		02.04	135D3402010260	Trương Công Quang	18
66		02.04	135D3402010261	Bùi Thái Quý	18
67		02.04	135D3402011780	OUDOMPHONE Kommany	18
68		02.04	135D3402011782	CHANPASERD Bounsalee	18
69		02.04	135D3402011806	Trần Đại Pháp	18
70		05.02	135D3402011812	Nguyễn Thị Lê Hiền	17
71		05.03	135D3402010402	Nguyễn Thị Thùy Dương	17
72		05.03	135D3402010422	Lê Khánh Thiện	17
73		05.03	135D3402011783	PHOUMIPHONH Xayphasouk	17
74		05.03	135D3402011784	VONGLORKHAM Saman	17
75		05.04	135D3402010437	Nguyễn Quang Hà	17
76		05.04	135D3402010438	Nguyễn Thị Hà	17
77		05.04	135D3402010440	Nguyễn Thúy Hằng	17
78		05.04	135D3402010459	Phạm Thế Tuyển	17
79	TCQT	08.02	135D3402010507	Trịnh Đức Long	19
80		08.03	135D3402010523	Nguyễn Tiến Đạt	19
81		08.04	135D3402010553	Đỗ Triều Dương	19
82		08.04	135D3402010554	Phạm Đức Giang	19
83		08.04	135D3402011789	SIHAVONG Sirivanh	19
84	TCDN	11.04	135D3402010713	Phạm Văn Lân	16
85		11.04	135D3402010714	Cầm Mỹ Linh	16
86		11.10	135D3402010963	Bùi Xuân Soạn	16
87		11.16	135D3402011191	Nguyễn Tài Linh	16
88		11.18	135D3402011249	Lại Minh Khang	16
89		11.21	135D3402011840	Trịnh Xuân Hoàng Hà	16
90		11.21	135D3402011849	Mai Thế Hoàn	16

TT	Khoa	Lớp	Mã SV	Họ tên	Số TC
91	TCDN	11.21	135D3402011850	Lâm Việt Hùng	16
92		11.21	135D3402011851	Lê Bảo Hưng	16
93		11.22	135D3402011826	Đặng Quốc Cường	16
94		11.22	135D3402011880	Nguyễn Hoàng Thắng	16
95		11.22	135D3402011890	Phạm Thu Trang	16
96		11.22	135D3402011892	Phạm Minh Trung	16
97		16.01	135D3402011557	Nguyễn Ngọc Linh	18
98		16.01	135D3402011575	Trần Phương Trinh	18
99		16.02	135D3402011578	Nguyễn Hải An	18
100	NH-BH	03.01	135D3402010268	Nguyễn Thế Bình	15
101		03.01	135D3402010298	Hứa Minh Tiến	15
102		03.02	135D3402010309	Ngô Minh Đức	15
103		03.02	135D3402010320	Nguyễn Minh Long	15
104		15.01	135D3402011330	Lê Tuấn Anh	16
105		15.01	135D3402011345	Hoàng Minh Khôi	16
106		15.02	135D3402011369	Hoàng Ngọc Anh	16
107		15.02	135D3402011372	Nguyễn Trung Anh	16
108		15.02	135D3402011375	Phùng Đức Cường	16
109		15.02	135D3402011376	Phùng Đức Cường	16
110		15.02	135D3402011385	Cần Thịnh Khang	16
111		15.02	135D3402011394	Hồ Văn Nội	16
112		15.04	135D3402011445	Hoàng Bảo Anh	16
113		15.04	135D3402011449	Phạm Thành Đạt	16
114		15.05	135D3402011787	Vanatsananh VANNADETH	16
115		19.01	135D3402011681	Hoàng Vũ An	18
116		19.02	135D3402011717	Lương Ngọc Dũng	18
117		19.02	135D3402011718	Nguyễn Đức Dương	18
118		19.02	135D3402011738	Nguyễn Phan Nhật Tân	18
119	Kế toán	21.01	135D3403010002	Nguyễn Thế Anh	18
120		21.01	135D3403010007	Phạm Trung Hiếu	18
121		21.02	135D3403010040	Vũ Văn Bắc	18
122		21.03	135D3403010072	Phan Tuấn Anh	18
123		21.03	135D3403010079	Đoàn Văn Hiếu	18
124		21.03	135D3403010086	Phạm Thị Hường	18
125		21.05	135D3403010150	Nguyễn Thị Thu Hồng	18
126		21.06	135D3403010176	Hoàng Thị Phương Anh	18
127		21.06	135D3403010197	Đoàn Văn Sơn	18
128		21.06	135D3403010206	Phạm Văn Tuyên	18
129		21.07	135D3403010232	Trịnh Xuân Phú	18
130		21.07	135D3403010237	Nông Thị Kim Thùy	18
131		21.09	135D3403010294	Lương Gia Huy	18
132		21.09	135D3403010308	Hồ Minh Trang	18
133		21.11	135D3403010364	Lê Hồng Ngọc	18
134		21.12	135D3403010396	Nguyễn Công Thọ	18
135		21.15	135D3403010470	Lê Minh Anh	18
136		21.16	135D3403010509	Đinh Thị Hoa	18
137		21.17	135D3403010560	Lê Thành Quân	18
138		21.18	135D3403010589	Nguyễn Thị Thử	18
139		21.18	135D3403010596	Vũ Hoàng Tuấn	18

TT	Khoa	Lớp	Mã SV	Họ tên	Số TC
140	Kế toán	21.20	135D3403011072	Dương Anh Tuấn	18
141		22.01	135D3403010682	Hoàng Mai Quyên	18
142		22.02	135D3403010699	Hoàng Văn Đoàn	18
143		22.02	135D3403010723	Kha Đức Thanh	18
144		22.07	135D3403010933	Phạm Quang Vĩnh	18
145	QTKD	31.01	135D3401010024	Nguyễn Đức Sự	18
146		31.01	135D3401010025	Phạm Thị Phương Thảo	18
147		31.02	135D3401010046	Thái Đình Khang	18
148		31.02	135D3401010055	Mai Thị Trang	18
149		31.02	135D3401010123	Phạm Trang Ly	18
150		32.01	135D3401010067	Lưu Thị Hồng	18
151		32.01	135D3401010069	Nguyễn Trọng Hùng	18
152		32.01	135D3401010072	Đoàn Đức Long	18
153		32.02	135D3401010087	Lê Tuấn Anh	18
154		32.02	135D3401010096	Nguyễn Chí Hiệp	18
155	HTTTKT	41.01	135D3404050005	Bùi Minh Dũng	16
156		41.01	135D3404050006	Trần Đức Dũng	16
157		41.01	135D3404050023	Giáp Khánh Ninh	16
158		41.01	135D3404050034	Nguyễn Đỗ Khánh Tuấn	16
159		41.02	135D3404050045	Nguyễn Vũ Việt Dũng	16
160		41.03	135D3404050074	Nguyễn Hải Anh	16
161		41.03	135D3404050086	Hà Diệu Linh	16
162		41.05	135D3404050125	Nguyễn Nhật Anh	16
163	NN	51.02	135D2202010039	Lô Quốc Anh Đáo	20
164	Kinh tế	62.01	135D3101010085	Nguyễn Minh Phương	16
165		62.02	135D3101010117	Nguyễn Hoàng Tuấn	16
166		62.02	135D3101010127	Trịnh Ngọc Bảo Thắng	16
Khóa 16 - Liên thông đại học					
167	Cơ bản	11.01	13LD3402010029	Võ Quốc Ngụy	15
168		11.01	13LD3402010032	Trần Anh Quang	18
169		21.01	13LD3403010012	Nguyễn Thị Hương	16
Khóa 13 - Đại học văn bằng 2					
170	LLCT	21.01	136D3403010001	Trần Anh A	18
171		21.01	136D3403010007	Dương Anh Đức	16
172		21.01	136D3403010019	Trần Duy Kiên	18
173		21.01	136D3403010071	Lê Anh Tuấn	15
174		21.01	136D3403010073	Bùi Thị Phùng Vinh	16

Danh sách gồm 174 sinh viên.

